

hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình triển khai thực hiện Chương trình; thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ làm Trưởng ban, một đồng chí Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ làm Phó ban thường trực và thành viên Ban Chỉ đạo là đại diện lãnh đạo các Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản, Ủy ban Dân tộc và một số Bộ, ngành có liên quan.

2. Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu xây dựng cơ chế quản lý tài chính của Chương trình.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức và huy động các nguồn lực, lồng ghép nội dung của các dự án thuộc Chương trình này, đặc biệt là các dự án được ủy quyền với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia và các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác để chỉ đạo triển khai thực hiện trên địa bàn.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 5.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan

chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Phó Thủ tướng*

**Phạm Gia Khiêm**

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 123/2004/QĐ-TTg ngày 07/7/2004 về Danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Công an,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Danh mục bí mật nhà nước độ

Tuyệt mật của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ gồm:

1. Tin, tài liệu, đề án của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện chiến lược an ninh quốc gia, kế hoạch chiến lược phòng thủ đất nước, kế hoạch động viên đối phó với chiến tranh;

2. Tin, tài liệu liên quan đến chủ trương, chính sách quan trọng về đối nội, đối ngoại của Chính phủ chưa công bố hoặc không công bố;

3. Tin, tài liệu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến dự trữ chiến lược quốc gia, kế hoạch và tình hình tổng hợp cung ứng tiền, phương án kế hoạch thu đổi tiền chưa công bố;

4. Các báo cáo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về đối ngoại, an ninh quốc phòng, tổ chức bộ máy, nhân sự trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng nhưng chưa công bố hoặc không công bố;

5. Các báo cáo, văn bản khác sử dụng tin, tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật của các cơ quan khác.

**Điều 2.** Danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ gồm:

1. Tin, tài liệu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các cuộc đàm phán, ký kết với nước ngoài, tổ chức quốc tế về chính trị, quốc phòng, an ninh quốc gia, kinh tế, khoa học công nghệ chưa công bố;

2. Báo cáo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về thực trạng tình hình kinh tế - xã hội, tài chính, ngân hàng, đối ngoại, và an ninh quốc phòng chưa công bố hoặc không công bố (ngoài Điều 1);

3. Các số liệu về dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đang trong quá trình xem xét, phê duyệt, các tin, tài liệu liên quan đến báo cáo về kế hoạch, ngân sách, tài chính tiền tệ. Số liệu tuyệt đối về thu chi ngân sách nhà nước. Số liệu về tiền tệ in, phát hành, dự trữ bằng Đồng Việt Nam và ngoại tệ; phương án giá nhà nước báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chưa công bố;

4. Kế hoạch của Chính phủ về xuất khẩu, nhập khẩu vũ khí, khí tài phục vụ quốc phòng - an ninh;

5. Tin, tài liệu liên quan đến hồ sơ, tài liệu, biên bản họp Chính phủ, Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ chưa công bố hoặc không công bố;

6. Các tin, tài liệu có sử dụng tin, tài liệu Tối mật của các cơ quan khác.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 338/TTg ngày 29 tháng 6 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước của Văn phòng Chính phủ.

**Điều 4.** Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Công

an chịu trách nhiệm kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

**Điều 5.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức nói trong Điều 2 Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**Phan Văn Khải**

## CÁC BỘ

*BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG*

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông số 28/2004/QĐ-BBCVT ngày 09/7/2004 ban hành cước dịch vụ thông tin di động trả sau GSM của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam.**

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,  
VIỄN THÔNG

*ngày 11/11/2002 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;*

*Căn cứ Quyết định số 217/2003/QĐ-TTg ngày 27/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý giá cước các dịch vụ bưu chính, viễn thông;*

*Xét đề nghị của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công văn số 3536/GCTT ngày 18/6/2004 về cước dịch vụ điện thoại di động;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành bảng cước thông tin di động trả sau GSM của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,  
VIỄN THÔNG  
*Thứ trưởng*